

Bản án số: 210/2026/HS-ST
Ngày: 30-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Châu Ly.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Mai.

2. Bà **Châu Thị Lệ**.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thu Hoài – Thư ký Tòa án nhân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Bá Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2026 tại Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 143/2026/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 242/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. **Trần Lâm Thy C**, sinh năm: 1984, tại: tỉnh Vĩnh Long; hộ khẩu thường trú: **Số E Đường số G, Khu phố D, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh**; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần Văn T** (đã chết) và bà **Lâm Thị Thu C1**; Chưa có vợ con; tiền sự: không; tiền án: không; tạm giữ, tạm giam từ ngày: 11/4/2025; (Có mặt).

2. **Nguyễn Hữu P**, sinh năm: 1980, tại: tỉnh Quảng Bình; hộ khẩu thường trú: **Thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình (nay là xã N, tỉnh Quảng Trị)**; nơi ở trước khi tạm giam: **ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Long An (nay là xã P, tỉnh Tây Ninh)**; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Chưa có vợ, con; tiền sự: không; tiền án: không; tạm giữ, tạm giam từ ngày: 11/4/2025; (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Trần Thị Thanh T1**, sinh năm: 1973; Địa chỉ: **Số G Đường số E, Khu N, Quốc lộ A, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh)**; (Vắng mặt).

Người bào chữa của bị cáo **Trần Lâm Thy C**: Ông **Phạm Minh T2**, sinh năm: 1962 – Luật sư của **Văn phòng L** thuộc **Đoàn luật sư tỉnh V**; (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6/2024, **Trần Lâm Thy C** và **Nguyễn Hữu P** quen biết nhau qua mạng xã hội “Grind” và có quan hệ đồng tính. Cả hai đã mua ma túy để sử dụng 02 lần tại Phòng 502 **khách sạn H**, địa chỉ **số F đường D, Phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh** (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh). Cụ thể:

Lần 1: Khoảng 20 giờ ngày 14/03/2025, **P** sử dụng tài khoản Zalo tên “Phúc Cận” nhắn tin cho **C** có tài khoản Zalo tên “Công Công” rủ **C** vào khách sạn để quan hệ tình dục thì **C** đồng ý. Sau đó, **P** điều khiển xe mô tô hiệu Airblade biển số 59XB-569.35 chở **C** đến thuê Phòng 502, **Khách sạn H**, địa chỉ **số F đường D, Phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh** (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh). Tại đây **P** và **C** đã thỏa thuận mỗi người góp 350.000 đồng để mua ma túy đá, **bộ D** sử dụng ma túy và tiền thuê phòng, ăn uống, cả hai đồng ý. Lúc này **P** sử dụng điện thoại di động hiệu Oppo gắn sim số 0387873699 liên hệ qua tài khoản “Grind” để mua 300.000 đồng ma túy đá và **bộ D** sử dụng ma túy với giá 50.000 đồng. Khoảng 30 phút sau, có một nam thanh niên (không rõ lai lịch) đến trước cửa khách sạn đưa cho **P** một gói nylon bên trong có một gói nylon chứa ma túy đá và một bộ sử dụng ma túy và **P** đã trả số tiền 350.000 đồng. **P** đem ma túy lên phòng, lúc này **C** lấy ma túy trong gói nylon bỏ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy đốt lên cho **P** sử dụng, **P** sử dụng xong thì **P** đốt cho **C** sử dụng và thay phiên nhau sử dụng hết số ma túy trên rồi cả hai đi ngủ. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày 15/3/2015, **C** bỏ bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã sử dụng hết vào sọt rác rồi trả phòng ra về.

Lần 2: Khoảng 21 giờ ngày 24/03/2025, **P** tiếp tục sử dụng tài khoản Zalo rủ **C** vào **khách sạn H** để quan hệ tình dục thì **C** đồng ý. **P** điều khiển xe mô tô hiệu Airblade biển số 59XB-569.35 đến chở **C** đến thuê Phòng 502 **khách sạn H**, địa chỉ **số F đường D, Phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh** (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh). Tại đây **P** và **C** đã thỏa thuận mỗi người góp 350.000 đồng để mua ma túy đá, **bộ D** sử dụng ma túy và tiền thuê phòng, ăn uống, cả hai đồng ý. **C** sử dụng điện thoại hiệu Iphone gắn sim số 0903339973 liên hệ qua mạng xã hội “Grind” dùng tài khoản tên “onlyBot” để liên hệ với tài khoản tên “Grind” (chưa rõ lai lịch) đặt mua 300.000 đồng ma túy đá và **bộ D** sử dụng ma túy với giá 50.000 đồng và hẹn giao đến cổng **khách sạn H**. Khoảng 30 phút sau, **C** xuống cổng khách sạn thì gặp một nam thanh niên (không rõ lai lịch) đưa cho **C** 01 hộp thuốc lá chứa ma túy đá và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm bình nhựa gắn nỏ thủy tinh và ống hút, **C** thanh toán số tiền 350.000 đồng, sau đó **C** xóa tin nhắn và cuộc gọi điện thoại và cầm gói thuốc lá chứa ma túy và **bộ D** sử dụng lên Phòng 502. Lúc này, **C** và **P** luân phiên nhau đốt số ma túy trên để sử

dùng hết rồi cả hai đi ngủ. Đến khoảng 12 giờ ngày 25/3/2025, C bỏ bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã sử dụng hết vào sọt rác và cả hai trả phòng ra về.

Đến khoảng 21 giờ ngày 01/4/2025, P và C tiếp tục hẹn nhau thuê Phòng 502 khách sạn H với mục đích quan hệ tình dục và sử dụng ma túy nhưng chưa mua được ma túy nên vẫn ngủ lại. Đến khoảng 09 giờ 30 ngày 02/4/2025, Phòng PC06 – Công an Thành phố H phối hợp Công an P1, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh) kiểm tra Phòng 502, khách sạn H. Qua test nhanh ma túy cho thấy kết quả C và P đều dương tính với ma túy nên đã đưa 02 đối tượng về trụ sở Công an P1, G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh) làm việc.

Quá trình điều tra, Trần Lâm Thy C và Nguyễn Hữu P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone; 01 (một) điện thoại di động hiệu S có gắn sim số 0989894304 là của Nguyễn Hữu P.

- 01 xe gắn máy hiệu Ariblade biển số 59XB-569.35 thu giữ của Nguyễn Hữu P. Qua xác minh do bà Trần Thị Thanh T1 đứng tên chủ sở hữu. Bà T1 trình bày xe này do bà đứng tên giùm cho Nguyễn Hữu P vì P không có hộ khẩu thành phố, sau khi đứng tên xe thì bà giao lại giấy tờ xe cho P sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo là của Nguyễn Hữu P dùng để liên lạc mua ma túy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen có gắn sim số 0903339973 là của Trần Lâm Thy C dùng để liên lạc mua ma túy.

- 01 xe gắn máy hiệu Yamaha biển số 54V5-3373 thu giữ của Trần Lâm Thy Công Q xác minh do C đứng tên chủ sở hữu.

Toàn bộ số vật chứng trên đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H nhập kho vật chứng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 282/PNK ngày 08/09/2025.

Tại Cáo trạng số 351/CT-VKS-KV7 ngày 30/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Trần Lâm Thy C, Nguyễn Hữu P về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Trần Lâm Thy C từ 07 năm đến 07 năm 6 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu P** từ 07 năm đến 07 năm 6 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

- Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Áp dụng vào Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 1, điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo của **Nguyễn Hữu P** dùng để mua ma túy; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen có gắn sim số 0903339973 là của **Trần Lâm Thy C** dùng để mua ma túy.

- Trả lại cho bị cáo **P**: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone; 01 (một) điện thoại di động hiệu **S** có gắn sim số 0989894304; 01 xe gắn máy hiệu Ariblade biển số 59XB-569.35.

- Trả lại cho bị cáo **Trần Lâm Thy C**: 01 xe gắn máy hiệu Yamaha biển số 54V5-3373.

Người bào chữa cho bị cáo Công trình bày bài bào chữa cho bị cáo:

Tôi đồng tình với việc truy tố của Viện kiểm sát về tội danh theo nội dung cáo trạng là đúng tội. Tôi cũng xin cảm ơn Đại diện Viện kiểm sát đã ghi nhận tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo **C** đã hợp tác trong quá trình điều tra, thành khẩn khai báo, tình tiết giảm nhẹ này phù hợp với quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ Luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017 như Viện kiểm sát đã đề nghị. Ngoài ra, tôi xin đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm cho bị cáo **C** cũng như bị cáo **P** một số tình tiết giảm nhẹ, cụ thể: Các bị cáo **C** và **P** đều không phải bị bắt phạm tội quả tang mà cả hai hành vi phạm tội vào ngày 14/3/2026 và 24/3/2026 là do các bị cáo tự khai ra mà chưa bị phát hiện, nên phù hợp với hướng dẫn tại mục 16 Điều 2 Nghị quyết 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điều 51 và điều 52 của Bộ luật hình sự và điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo **C** còn có thời gian đi nghĩa vụ quân sự tại **phường H, Thành phố Hồ Chí Minh**. Do bị cáo **C** và **P** có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo mức hình phạt dưới khung là từ 02 năm 6 tháng đến 03 năm tù. Tạo điều kiện cho các bị cáo có thể cải tạo tốt, sớm trở về hòa nhập với cộng đồng.

Kiểm sát viên đối đáp: Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và không tranh luận.

Tại phiên toà khi nói lời sau cùng, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét

xử xem xét giảm mức án nhẹ nhất để các bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Trong hồ sơ vụ án thể hiện: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã trình bày lời khai, vì vậy căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về áp dụng pháp luật: Căn cứ quy định của Điều 3; điểm b, c khoản 1 Điều 4 của Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự, đối chiếu mức hình phạt của Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 với Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025 không có quy định có lợi cho người phạm tội. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước trước 00 giờ 00 phút ngày 01 tháng 7 năm 2025 nên Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, sau khi đại diện Viện kiểm sát công bố bản cáo trạng thì các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đối chiếu lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra, với bản cáo trạng và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định: Vào các ngày 14/3/2025 và 24/3/2025, tại Phòng 502, Khách sạn H, địa chỉ: số F đường D, Phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh), các bị cáo Trần Lâm Thy C và Nguyễn Hữu P đã có hành vi góp tiền để thuê địa điểm, mua ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy để cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Trần Lâm Thy C và Nguyễn Hữu P đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do các bị cáo đã cùng nhau tổ chức

sử dụng trái phép chất ma túy 02 lần nên thuộc trường hợp định khung “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đây là vụ án mang tính đồng phạm nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo **Nguyễn Hữu P** và **Trần Lâm Thy C** cùng nhau hùn tiền mua ma túy, thuê khách sạn và chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy để cùng nhu tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, do đó các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với mức độ phạm tội của mình.

Do đó, Cáo trạng số 351/CT-VKS-KV7, ngày 30/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Mặc dù các bị cáo nhận thức được việc tàng trữ, sử dụng, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm và nếu vi phạm sẽ bị trừng trị nghiêm khắc, nhưng các bị cáo vẫn ngang nhiên thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp những quy định của pháp luật, bất chấp mọi hậu quả xảy ra, kể cả việc trừng trị của pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và qua diễn biến phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo **C** đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự; gia đình các bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo **C** đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội tự thú" theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại mục 16 Điều 2 Nghị quyết 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 và Điều 52 của Bộ luật hình sự và điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, "Người phạm tội tự thú" được hiểu là trường hợp người phạm tội tự nguyện khai báo với cơ quan, tổ chức về hành vi phạm tội của mình trước khi tội phạm hoặc người phạm tội bị phát hiện. Trường hợp người phạm tội bị bắt, bị phát hiện về một hành vi phạm tội cụ thể, nhưng trong quá trình điều tra tự mình nhận tội và khai ra những hành vi phạm tội khác của mình mà chưa bị phát hiện thì cũng được coi là tự thú đối với việc tự mình nhận tội và khai ra những hành vi phạm tội của mình mà chưa bị phát hiện...

Trong vụ án này, vào khoảng 09 giờ 30 ngày 02/4/2025, Phòng PC06 – **Công an Thành phố H** phối hợp với **Công an P1, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh** (nay

là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh) đã chủ động tiến hành kiểm tra Phòng 502, khách sạn H và phát hiện cả hai bị cáo đang có mặt tại đây. Kết quả test nhanh ma túy xác định cả C và P đều dương tính nên đã đưa hai bị cáo về trụ sở làm việc. Như vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo đã bị cơ quan có thẩm quyền phát hiện thông qua hoạt động kiểm tra nghiệp vụ chủ động, trước khi các bị cáo có bất kỳ hành động khai báo nào. Hội đồng xét xử xét thấy, việc các bị cáo sau đó khai nhận về hai lần cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vào các ngày 14/3/2025 và 24/3/2025 cũng tại khách sạn H thực chất là lời khai nhằm giải thích cho kết quả test nhanh ma túy dương tính mà cơ quan công an đã phát hiện được. Kết quả dương tính với ma túy là do các bị cáo bị phát hiện, chứ không phải do các bị cáo chủ động khai báo; lời khai về các lần phạm tội trước đó chỉ là hệ quả tất yếu của việc bị phát hiện đó, không thể tách rời để coi là hành vi tự thú độc lập. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận áp dụng tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội tự thú" theo điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Lâm Thy C và Nguyễn Hữu P trong vụ án này. Sự thành khẩn khai báo của các bị cáo đã được xem xét theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo C và P chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên không đủ điều kiện áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự về quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng. Nên đề nghị của Luật sư bào chữa là không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đồng thời qua đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giúp cho các bị cáo có điều kiện học tập cải tạo lại mình sau này biết tôn trọng pháp luật và đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự, xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của các bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: không có.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo là của Nguyễn Hữu P dùng để liên lạc mua ma túy; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen có gắn sim số 0903339973 là của Trần Lâm Thy C dùng để liên lạc mua ma túy, là công cụ, phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung thu giữ của Nguyễn Hữu P, Hội đồng xét xử xét thấy không liên quan đến vụ án nên quyết định trả lại cho các bị cáo.

Đối với 01 xe gắn máy hiệu Yamaha biển số 54V5-3373 thu giữ của bị cáo C, xét thấy đây là phương tiện bị cáo đi đến Khách sạn H mục đích rủ nhau quan

hệ tình dục với bị cáo **P**, sau đó khi đến khách sạn mới phát sinh hành vi rủ nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử xác định chiếc xe này không phải là phương tiện phạm tội, không liên quan đến vụ án nên quyết định trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 xe gắn máy hiệu Ariblade biển số 59XB-569.35 thu giữ của bị cáo **Nguyễn Hữu P**. Qua xác minh, xe này do bà **Trần Thị Thanh T1** đứng tên chủ sở hữu. Bà **T1** trình bày xe này do bà đứng tên giùm cho bị cáo **Nguyễn Hữu P** vì bị cáo **P** không có hộ khẩu thành phố, sau khi đứng tên xe thì bà giao lại giấy tờ xe cho bị cáo **P** sử dụng. Như vậy, xe này được xác định là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo **P**. Xét thấy đây là phương tiện bị cáo **P** đi đến **Khách sạn H** mục đích rủ nhau quan hệ tình dục với bị cáo **C**, sau đó khi đến khách sạn mới phát sinh hành vi rủ nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử xác định chiếc xe này không phải là phương tiện phạm tội, không liên quan đến vụ án nên quyết định trả lại cho bị cáo, bị cáo có nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký sang tên theo quy định.

[8] Vấn đề khác: Đối với đối tượng bán ma túy cho **C** và **P**, hiện chưa xác minh được nhân thân lai lịch, khi nào xác minh được sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[11] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[12] Lời bào chữa của Luật sư có cơ sở một phần nên được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 3; điểm b, c khoản 1 Điều 4 của Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo **Trần Lâm Thy C**;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo **Nguyễn Hữu P**;

Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 1, điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333; Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Trần Lâm Thy C** và **Nguyễn Hữu P** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

[2] Về hình phạt:

[2.1] Xử phạt bị cáo **Trần Lâm Thy C** 07 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/4/2025.

[2.2] Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu P** 07 (bảy) năm 9 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/4/2025.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo của **Nguyễn Hữu P**; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen của **Trần Lâm Thy C**.

- Trả lại cho bị cáo **Nguyễn Hữu P**: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone của **Nguyễn Hữu P**; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung của **Nguyễn Hữu P**; 01 xe gắn máy hiệu Ariblade biển số 59XB-569.35, bị cáo **P** có nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký sang tên theo quy định.

- Trả lại cho bị cáo **Trần Lâm Thy C**: 01 xe gắn máy hiệu Yamaha biển số 54V5-3373.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 233/2026 ngày 10/3/2026 của Thi hành **án Dân sự Thành phố H**).

[4] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng).

[5] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

[6] Nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Khu vực 7 – TP.HCM;
- Cơ quan Thi hành án Dân sự;
- CQĐT Công an TP.HCM;
- Phòng PV06, Công an TP.HCM;
- THA Hình sự;
- Trại tạm giam số 2 – Phân trại tạm giam
Thông Tây Hội;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người liên quan;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Châu Ly

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Khu vực 7 – TP.HCM;
- Cơ quan Thi hành án Dân sự;
- CQĐT Công an TP.HCM;
- Phòng PV06, Công an TP.HCM;
- THA Hình sự;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Châu Ly

